

-----***-----
Số: 260 /2025/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOẢN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 07/2025**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 07/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NAG			NAG
19	NET			NET
20	NTP			NTP
21	PLC			PLC
22	PSD			PSD
23	PVC			PVC
24	PVI			PVI
25	PVS			PVS
26	S99			S99



27	SED			SED
28	SHS			SHS
29	SLS			SLS
30	SZB			SZB
31	TMB			TMB
32	TNG			TNG
33	TVD			TVD
34	VC3			VC3
35	VCS			VCS
36	VFS			VFS
37	VGS			VGS
38	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	AGG			AGG
5	AGR			AGR
6	ANV			ANV
7	ASM			ASM
8	AST			AST
9	BAF			BAF
10	BCM			BCM
11	BFC			BFC
12	BIC			BIC
13	BID			BID
14	BMC			BMC
15	BMI			BMI
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BTP			BTP
19	BVH			BVH
20	BWE			BWE
21	CCL			CCL
22	CDC			CDC
23	CHP			CHP
24	CII			CII
25	CLC			CLC
26	CLL			CLL

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
27	CMG			CMG
28	CNG			CNG
29	CRC			CRC
30	CSM			CSM
31	CSV			CSV
32	CTD			CTD
33	CTG			CTG
34	CTI			CTI
35	CTR			CTR
36	CTS			CTS
37	D2D			D2D
38	DBC			DBC
39	DBD			DBD
40	DC4			DC4
41	DCL			DCL
42	DCM			DCM
43	DGC			DGC
44	DGW			DGW
45	DHA			DHA
46	DHC			DHC
47	DHG			DHG
48	DIG			DIG
49	DPG			DPG
50	DPM			DPM
51	DPR			DPR
52	DRC			DRC
53	DRL			DRL
54	DSE			DSE
55	DSN			DSN
56	DVP			DVP
57	DXG			DXG
58	E1VFN30			E1VFN30
59	EIB			EIB
60	ELC			ELC
61	EVF			EVF
62	FMC			FMC
63	FPT			FPT
64	FRT			FRT
65	FTS			FTS
66	FUESSVFL			FUESSVFL
67	FUEVFNVD			FUEVFNVD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
68	GAS			GAS
69	GDT			GDT
70	GEE			GEE
71	GEG			GEG
72	GEX			GEX
73	GMD			GMD
74	GSP			GSP
75	GVR			GVR
76	HAH			HAH
77	HAX			HAX
78	HCD			HCD
79	HCM			HCM
80	HDB			HDB
81	HDC			HDC
82	HDG			HDG
83	HHP			HHP
84	HHS			HHS
85	HHV			HHV
86	HPG			HPG
87	HSG			HSG
88	HT1			HT1
89	HTG			HTG
90	HTI			HTI
91	HTN			HTN
92	HUB			HUB
93	IJC			IJC
94	ILB			ILB
95	IMP			IMP
96	ITC			ITC
97	KBC			KBC
98	KDH			KDH
99	KHG			KHG
100	KHP			KHP
101	KSB			KSB
102	LBM			LBM
103	LCG			LCG
104	LHG			LHG
105	LIX			LIX
106	LPB			LPB
107	LSS			LSS
108	MBB			MBB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
109	MCM			MCM
110	MIG			MIG
111	MSB			MSB
112	MSH			MSH
113	MSN			MSN
114	MWG			MWG
115	NAB			NAB
116	NAF			NAF
117	NCT			NCT
118	NHA			NHA
119	NHH			NHH
120	NKG			NKG
121	NLG			NLG
122	NNC			NNC
123	NSC			NSC
124	NT2			NT2
125	NTL			NTL
126	OCB			OCB
127	PAC			PAC
128	PAN			PAN
129	PC1			PC1
130	PDR			PDR
131	PET			PET
132	PGC			PGC
133	PGD			PGD
134	PHR			PHR
135	PLX			PLX
136	PNJ			PNJ
137	POW			POW
138	PPC			PPC
139	PTB			PTB
140	PVD			PVD
141	PVP			PVP
142	PVT			PVT
143	RAL			RAL
144	REE			REE
145	SAB			SAB
146	SAM			SAM
147	SBA			SBA
148	SBT			SBT
149	SCS			SCS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
150	SGN			SGN
151	SHB			SHB
152	SHI			SHI
153	SHP			SHP
154	SIP			SIP
155	SJD			SJD
156	SJS			SJS
157	SKG			SKG
158	SMB			SMB
159	SSB			SSB
160	SSI			SSI
161	STB			STB
162	STK			STK
163	SZC			SZC
164	SZL			SZL
165	TCB			TCB
166	TCH			TCH
167	TCL			TCL
168	TCM			TCM
169	TDM			TDM
170	TDP			TDP
171	THG			THG
172	TIP			TIP
173	TLG			TLG
174	TPB			TPB
175	TRA			TRA
176	TRC			TRC
177	TTA			TTA
178	TV2			TV2
179	VCB			VCB
180	VCG			VCG
181	VCI			VCI
182	VDS			VDS
183	VFG			VFG
184	VGC			VGC
185	VHC			VHC
186	VHM			VHM
187	VIB			VIB
188	VIC			VIC
189	VIP			VIP
190	VIX			VIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
191	VJC			VJC
192	VND			VND
193	VNM			VNM
194	VOS			VOS
195	VPB			VPB
196	VPD			VPD
197	VRE			VRE
198	VSC			VSC
199	VSH	VSH		
200	VTO			VTO
201	VTP			VTP
202	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://pinetree.vn/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Thị Phương Thủy

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Khánh Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lee Jun Hyuck

